

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92 /2021/HS-ST
Ngày 08/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Trung;

Ông Nguyễn Trường Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92 /2021/TLST - HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị P, sinh năm 1971 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 4, xã TH, huyện PG, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1945 và bà Phan Thị Tư, sinh năm 1945; bị cáo có chồng Lê Xuân Đ, sinh năm 1973, có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Th Ph, sinh năm 1979; nơi cư trú: 21/1 khu 2, phường PM, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt

- Người làm chứng:

1/ Ông Lê Xuân Đ, có mặt

2/ Ông Nguyễn Phi P, có đơn xin xét xử vắng mặt

3/ Ông Nguyễn Văn Q, vắng mặt

4/ Bà Lê Thị H, có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/12/2020, bà Nguyễn Thị Th Ph đang làm tóc tại tiệm làm tóc Hồng Hà thuộc ấp 4, xã TH, huyện PG, tỉnh Bình Dương, khi đang nằm trên ghế gội đầu thì bị cáo Nguyễn Thị P cùng chồng là ông Lê Xuân Đ (là chị gái và anh rể của bà Ph) vào gặp bà Ph để đòi số tiền 1.500.000.000đ mà bà Ph vay của vợ chồng bị cáo P từ năm 2012 đến nay chưa trả. Bị cáo P hỏi Ph tại sao không trả nợ thì bà Ph trả lời không có nợ nên dẫn đến mâu thuẫn cự cãi lẫn nhau, P tức giận đánh 01 cái vào mặt và 01 cái vào lưng bà Ph, trong lúc hai bên giằng co nhau thì chiếc điện thoại Iphone 11 Promax rơi xuống đất, P lấy chiếc điện thoại, tiếp đó P giật túi xách bà Ph đang cầm trên tay và lục lọi kiểm tra nhưng không có tiền nên P ném túi xách cho Ph. P đưa chiếc điện thoại của bà Ph về nhà, bà Ph đã tố cáo hành vi chiếm đoạt của P đến Công an xã TH. Sau đó, khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày bị cáo P bị Công an xã TH mời lên làm việc và giao nộp chiếc điện thoại cho Công an xã TH.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 12/6/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax có giá là 19.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 93/CT-VKSPG ngày 07/10/2021 truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội “cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Ph trình bày: Do bà Ph là em gái bị cáo có nợ bị cáo 1.500.000.000đ không trả, khi thấy bà Ph tại tiệm làm tóc nên bị cáo đến gặp để nói chuyện nợ nần, hai bên cãi nhau qua lại, trong lúc nói chuyện bị cáo bức tức dùng tay đánh vào mặt và lưng của bị hại, sau đó cầm chiếc điện thoại Iphone 11 Promax của bà Ph mang về nhà.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 (hai bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng.

Về mặt dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét.

Trong phần tranh luận bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất tội danh, mức hình phạt và không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là có lỗi, sai trái, bị cáo ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại bà Nguyễn Thị Th Ph, người làm chứng ông Nguyễn Phi P, bà Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng ông Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố bị hại, người làm chứng đã cung cấp lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên HĐXX căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng tại phiên tòa.

[3] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị P khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Bà Ph là em gái bị cáo do không có tiền trả nợ nên đến nhờ bị cáo thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vay tiền Ngân hàng 1.500.000.000đ từ năm 2012. Do bà Ph không trả tiền nên khi thấy bà Ph tại tiệm làm tóc gần nhà, bị cáo đã đến gặp để nói chuyện nợ nần, hai bên cãi nhau qua lại, trong lúc nói chuyện bị cáo bực tức dùng tay đánh vào mặt và lưng của bị hại, sau đó cầm chiếc điện thoại Iphone 11 Promax trị giá 19.000.000đ rơi dưới ghế và giật túi xách của bị hại nhưng không có giá trị nên lại trả bị hại. Đến chiều cùng ngày khi Công an xã TH mời bị cáo lên làm việc thì bị cáo mới giao chiếc điện thoại cho Công an.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 93/CT-VKSPG ngày 07/10/2021 của VKSND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị P là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về nhận thức bị cáo biết việc dùng vũ lực đánh bị hại để lấy điện thoại Iphone 11 Promax là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác, hành vi này vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật chẳng những xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực.

Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Ngoài ra, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên HĐXX quyết định cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo, khuyến khích bị cáo tự tu dưỡng và lao động tại cộng đồng với sự giúp đỡ của gia đình và xã hội.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các tình tiết khác đối với bị cáo cũng như về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét ý kiến tranh luận của bị cáo, lời nói sau cùng của bị cáo: Ý kiến, lời nói sau cùng của bị cáo về tội danh, về hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Đối với ông Lê Xuân Đ, ngày 04/12/2020 có đi cùng bị cáo P đến gặp bà Ph nhưng ông Đ không thực hiện hành vi gì nên không đặt vấn đề xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại Nguyễn Thị Th Ph đã nhận lại chiếc điện thoại Iphone 11 ProMax ngày 10/12/2020 và không yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[9] Đối với hành vi bị cáo P dùng tay đánh vào mặt và người của bà Ph, không gây thương tích gì, bà Ph không có yêu cầu nên HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (08/12/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện PG, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- UBND xã TH ; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiên

